

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Sơn Tân, ngày 29 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc xin thẩm định và phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán kiểm kê
đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Sơn Tân**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Văn bản số 9344/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 02/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Kiểm kê đất đai 2024;

Căn cứ Văn bản số 5531/UBND-KTN ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thống kê đất đai năm 2023 và chuẩn bị kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Công văn số 3945/UBND-KTN ngày 24/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 4007/UBND-KTN ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 5149/UBND-KTN ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Văn bản số 3420/UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

Căn cứ Văn bản số 26/KH-UBND ngày 14/02/2025 của UBND huyện Sơn Tây về việc ban hành kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Sơn Tây;

Căn cứ Văn bản số 393/UBND ngày 28/3/2025 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ, đơn đốc thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở nội dung Đề cương nhiệm vụ, dự toán kiểm kê đất đai và lập Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Sơn Tân do Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Trắc địa và Môi trường lập;

Nay, UBND xã Sơn Tân kính đề nghị Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét thẩm định hồ sơ và trình UBND huyện phê duyệt Đề cương nhiệm vụ, dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Sơn Tân, cụ thể như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Lập dự toán kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 xã Sơn Tân.

2. Địa điểm thực hiện: xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Cơ quan phê duyệt đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Sơn Tân.

5. Đơn vị lập đề cương nhiệm vụ và dự toán: Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Trắc địa và Môi trường.

6. Nội dung đề cương nhiệm vụ:

6.1. Nội dung kiểm kê đất đai

- Kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo quy định tại Mục 2 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ

Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất (*sau đây gọi là Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT*); các chỉ tiêu loại đất, loại đối tượng sử dụng đất và đối tượng được Nhà nước giao quản lý đất phải kiểm kê, tổng hợp được quy định tại hệ thống biểu mẫu của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

- Kiểm kê đất đai chuyên đề được thực hiện đúng theo quy định tại Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 16/9/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm kê đất đai năm 2024 (*sau đây gọi là Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ*) và Công văn số 5149/UBND-KTN ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024, cụ thể:

+ Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường sẽ thực hiện kiểm kê toàn bộ diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất theo từng đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01a/KKNLT, 01b/KKNLT, 01b/KKNLT và 02/KKNLT.

+ Kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024), bao gồm: Diện tích bị sạt lở (khu vực bờ sông, khu vực đồi núi, khu vực bờ biển), diện tích bồi đắp (khu vực bờ sông, khu vực bờ biển) theo các loại đất quy định tại Điều 9 Luật Đất đai năm 2024 và các Điều 4, 5 và 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai năm 2024 và được tổng hợp vào Phụ lục 02 theo các biểu 01/KKSL và 02/KKSL.

+ Việc thực hiện kiểm kê đất đai chuyên đề năm 2024 được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục 01- Hướng dẫn kiểm kê đất đai chuyên đề đối với tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường và đất khu vực sạt lở, bồi đắp trong 05 năm (2020-2024); đối tượng, nội dung, biểu mẫu tổng hợp số liệu sản phẩm giao nộp kiểm kê đất đai chuyên đề thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Công văn số 6237/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ.

6.2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất được lập trên phạm vi toàn xã. Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

6.3 Sản phẩm giao nộp:

6.3.1. Đối với nội dung kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất định kỳ năm 2024

*** Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT gồm:**

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT (01 bộ giấy và 01 bộ số) gồm:

- + Biểu 01/TKKK (Thống kê, kiểm kê diện tích đất đai): để tổng hợp chung về diện tích các loại đất theo đối tượng sử dụng đất và theo đối tượng được giao quản lý đất;

- + Biểu 02/TKKK (Thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất): để tổng hợp chi tiết số lượng người sử dụng đất, người được giao quản lý đất theo từng loại đất;

- + Biểu 04/TKKK (Cơ cấu, diện tích theo loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất): để tính toán chi tiết cơ cấu về diện tích các loại đất theo đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất;

- + Biểu 05/TKKK (Chu chuyển diện tích của các loại đất): để xác định việc tăng hoặc giảm diện tích các loại đất trong năm thống kê đất đai, trong kỳ kiểm kê đất đai.

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kết quả kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).

6.3.2. Đối với nội dung kiểm kê chuyên đề theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/7/2024 và nội dung hướng dẫn tại Công văn số 6237/BTNMT-DKDLTĐĐ (nếu có):

*** Cấp xã giao nộp cấp huyện (dạng số và dạng giấy) gồm:**

- Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Báo cáo kiểm kê đất đai chuyên đề về khu vực đất bị sạt lở, bồi đắp.

- Biểu 01a/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Biểu 01b/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp.

- Biểu 01c/KKNLT: Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp (theo từng công ty nông, lâm nghiệp).

- Biểu 01/KKSL: Kiểm kê diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2020-2024).

- Biểu 02/KKSL: Danh sách điểm bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm (2020-

2024).

7. Dự toán kinh phí (làm tròn): 191.512.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi một triệu năm trăm mười hai nghìn đồng*).

(*Có kèm theo Đề cương nhiệm vụ và dự toán*)

8. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

9. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách huyện.

10. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Kính mong Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây xem xét, phê duyệt đề UBND xã Sơn Tân có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Ban cán sự các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Hăng